

Bản án số: 110/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐHPT ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Hậu N, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Tổ 18, khu phố N, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Số 68, tổ 12, khu phố 5, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đắc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tâm (đã chết); bị cáo có vợ là Tạ Thị Kiều Tiên, sinh năm 1981 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Q, sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp H, xã B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ T, đường NB7, tổ 13, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Quang, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Bé Sáu; sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Trần Thị Cẩm Tú, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh S, sinh năm: 1986 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, khu phố 3, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tiền, sinh năm 1961 và bà Đặng Thị Đông, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc Diễm, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Thị Lan C, sinh năm: 1977 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường NB7, tổ 13, khu phố 3, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Cộng Hòa (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1957; bị cáo có chồng tên Đỗ Mạnh Hùng, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Huệ T, sinh năm: 1972 tại Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường T, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ C, đường NB7, tổ 13, khu phố 3, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Huệ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Vũ L, sinh năm: 1992 tại Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ T, đường NB7, tổ 13, khu phố 3, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Chanh, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim The, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Mỹ Tiên, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Văn V, sinh năm: 1991 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ T, đường NB 7A, tổ 13, khu phố 3, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Sanh, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Chảnh, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Võ Thị Trinh, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Huỳnh Văn S, sinh năm: 1974 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ K, đường NB7, tổ 13, khu phố 3, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Giang, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Định (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ Hương, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 03/3/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 ngày 27/02/2019, Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Mỹ Phước bắt quả tang Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V đang đánh bài bằng hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền nên tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 nắp nhựa màu đen; 03 hột xí ngầu dùng để lặc tài xỉu; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); thu giữ của Lê Vũ L 1.100.000 đồng (một triệu, một trăm nghìn đồng); thu giữ của Nguyễn Minh S 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); thu giữ của Đỗ Thị Lan C 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 1280; thu giữ của Phạm Văn V 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); thu giữ của Lê Hậu N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng, N110i; thu giữ của Trần Văn Q 11.047.000 đồng (mười một triệu, không trăm bốn bảy nghìn đồng); thu giữ của Huỳnh Văn S 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L, Huỳnh Văn S khai nhận:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 27/02/2019, tại bãi đất trống nằm ở đường NB7 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lê Hậu N rủ Phi (không rõ nhân thân lai lịch) mang 1 bộ lắc xí ngầu (gồm ba hột, 01 đĩa bằng sứ, 01 nắp nhựa màu đen), 01 tấm bạt màu xám đến bãi đất trống ở đường NB7 đánh bạc cùng Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L, Huỳnh Văn S. Đến 19 giờ, L và S nghỉ chơi đi về phòng trọ. Còn N, Q, S, C, T, V, tiếp tục đánh bài đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát theo thẩm quyền.

Cách thức đánh bài lắc tài xỉu và quy định thắng thua như sau: Người làm cái sử dụng bộ lắc tài xỉu gồm 3 hột xí ngầu để lên đĩa sành và có nắp nhựa đậy kín, mỗi hột xí ngầu hình trụ vuông có 06 mặt, trên mỗi mặt khắc dấu chấm tương ứng từ 1 đến 6, trong tài, xỉu quy định tổng số 03 hột xí ngầu từ 03 đến 10 nút được gọi là “xiu”, từ 11 nút đến 18 nút được gọi là “tài”. Trước mỗi ván người làm cái lắc bộ xí ngầu xong đặt xuống và chờ các đối tượng đánh bạc đặt tiền vào cửa tài hoặc xỉu, đặt tiền xong người làm cái mở nắp nhựa để đếm nút mặt trên 03 hột xí ngầu, căn cứ vào kết quả tài hoặc xỉu người làm cái tính thắng thua với đối tượng đánh bạc. Mỗi ván đối tượng đánh bạc đặt từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng, số tiền thắng thua dựa trên số tiền đặt cược với nhà cái. Lê Hậu N là người làm cái lắc tài xỉu.

Số tiền mang theo đánh bạc thắng thua của từng người như sau:

+ Lê Hậu N làm cái, mang theo 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc, trong quá trình đánh bạc N trả cho C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền nợ, sau một lúc chơi thua thì N mượn lại C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để tiếp tục chơi đánh bạc. Công an đến bắt N lo sợ nên bỏ chạy, bị té làm rơi số tiền 1.250.000 đồng ở bãi đất trống. Tổng số tiền N dùng vào mục đích đánh bạc là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Nguyễn Minh S mang theo 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc, thua hết 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Công an thu giữ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền S dùng vào mục đích đánh bạc là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Trần Văn Q mang theo 9.047.000 đồng (chín triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) lấy ra 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) dùng để đánh bạc, thắng 2.200.000 đồng (hai triệu đồng). Khi bị bắt Công an thu giữ

trong bốp 11.047.000 đồng (mười một triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Trong đó 7.047.000 đồng, Q khai nhận là tiền sinh hoạt của gia đình trong tháng. Tổng số tiền Q dùng vào mục đích đánh bạc là 4.200.000 đồng (bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).

+ Đỗ Thị Lan C mang theo 11.000.000 đồng (mười một triệu) dùng để đánh bạc, thua hết tiền C bảo N trả 5.000.000 đồng N mượn trước đó 3 ngày. Sau đó C cho N mượn lại 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). C đánh bài thua 3.800.000 đồng (ba triệu, tám trăm nghìn đồng). Khi bị bắt Công an thu giữ 7.200.000 đồng (bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền C dùng vào mục đích đánh bạc là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

+ Nguyễn Huệ T mang theo 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, thua hết 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Công an đến bắt T lo sợ nên bỏ chạy để lại 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc. Tổng số tiền T dùng vào mục đích đánh bạc là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Lê Vũ L mang theo 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc, đánh thắng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt Công an thu giữ 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền L dùng vào mục đích đánh bạc là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

+ Phạm Văn V mang theo 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc, đánh thắng 4.650.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Công an thu giữ 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tổng số tiền V dùng vào mục đích đánh bạc là 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Huỳnh Văn S mang theo 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) dùng đánh bạc, thua hết 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Công an thu giữ 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng số tiền S dùng vào mục đích đánh bạc là 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền N, Q, C, S, T, L, V, S dùng để đánh bạc là 22.940.000 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 27/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 113, 114, 115/QĐ và giao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng cho Nguyễn Minh S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 222 màu trắng cho Trần Văn Q, 01 giấy chứng minh nhân

dân cho Phạm Văn V, đây là tài sản cá nhân các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 21/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L và Huỳnh Văn S về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L và Huỳnh Văn S về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Bị cáo S, C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hậu N từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng); Trần Văn Q từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); Nguyễn Minh S từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); Đỗ Thị Lan C từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); Nguyễn Huệ T từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); Phạm Văn V từ 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); Lê Vũ L từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); Huỳnh Văn S từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 22.940.000 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng, N110i và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 1280. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen; 03 hột xí ngầu dùng để lắc tài xỉu; 01 tấm bạt màu xám kích thước 1,6 x 2,4m. Quản thủ số tiền 7.047.000 đồng (bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn) của bị cáo Trần Văn Q để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của

đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L và Huỳnh Văn S đều khai nhận: Vào ngày 27/02/2019, tại bãi đất trống ở đường NB7 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, các bị cáo N, Q, S, C, T, V, L và S đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu với số tiền 22.940.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tốn nhiều sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu với tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 22.940.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 21/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân

làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo N là người làm cái và đề xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo C tham gia đánh bạc; các bị cáo C, Q, S, T, V, L và S là người thực hành trực tiếp tham gia chơi lắc tài xỉu để thu lợi bất chính nên mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn so với các bị cáo khác; mức hình phạt đối với các bị cáo V, C, Q, T, L, S và S cần phân cấp từ cao xuống thấp dựa trên số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo S có ông ngoại là Thương binh, bị cáo C có Bác là liệt sĩ nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Xét thấy, các bị cáo N, Q, S, C, T, V, L và S chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có thu nhập ổn định nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 22.940.000 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng, N110i và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 1280 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen; 03 hột xí ngầu dùng để lắc tài xỉu; 01 tấm bạt màu xám kích thước 1,6 x 2,4m là vật chứng không có giá trị nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.047.000 đồng (bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn) của bị cáo Trần Văn Q cần tiếp tục quản thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L và Huỳnh Văn S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh S và bị cáo Đỗ Thị Lan C;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo cáo Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L và Huỳnh Văn S phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Hậu N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Lan C số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huệ T số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 22.940.000 đồng (hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh trắng, N110i và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 1280.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen; 03 hột xì gà ngẫu dùng để lặc tài xỉu; 01 tấm bạt màu xám kích thước 1,6 x 2,4m.

- Quản thủ số tiền 7.047.000 đồng (bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn) của bị cáo Trần Văn Q để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/5/2019 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hậu N, Trần Văn Q, Nguyễn Minh S, Đỗ Thị Lan C, Nguyễn Huệ T, Phạm Văn V, Lê Vũ L và Huỳnh Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Nga